



BẢN TIN THANH NIÊN ĐỒNG NAI TỈNH ĐOÀN ĐỒNG NAI

SỐ THÁNG 4/2026

**KỶ NIỆM 51 NĂM NGÀY
GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(30/4/1975 - 30/4/2026)**



MỤC LỤC

Theo dấu chân Bác	3
Theo dòng lịch sử	9
Bút xanh	26
Gương sáng thanh niên	31
Các ngày lễ, kỷ niệm lớn tháng 04/2026.....	33
Sổ tay thanh niên.....	34
Các hoạt động tiêu biểu	42

Chỉ đạo thực hiện:

Đồng chí Nguyễn Minh Kiên – Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,
Bí thư Tỉnh đoàn

Đồng chí Nguyễn Trần Phương Hà – Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội tỉnh

Đồng chí Phan Thế Công – Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam tỉnh

Ban Biên tập:

Đồng chí Phạm Thị Thu Thảo – Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi

Đồng chí Trương Vũ Yến Nhi – Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi

THEO DẤU CHÂN BÁC

Khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước di nguyện cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc Người “đi xa”

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Người viết từ tháng 5 năm 1965, hàng năm Người viết bổ sung, đến ngày 10 tháng 5 năm 1969, di chúc được hoàn chỉnh. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh kết tinh trong đó những điều cốt lõi về tư tưởng, đạo đức, phong cách và khát vọng của Người về một đất nước Việt Nam tự do, hòa bình và thịnh vượng. Điều mà Người mong mỏi cuối cùng trước lúc “đi xa” là miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối.

Đây là khát vọng cháy bỏng của Người, cũng là khát vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam. Khát vọng đó chỉ 6 năm sau khi Người qua đời đã trở thành hiện thực. Nhưng để có nó, Người cùng toàn thể dân tộc Việt Nam đã phải trải qua một chặng đường dài đầy khó khăn, gian khổ, hy sinh để tìm ra con đường cứu nước, con đường giải phóng dân tộc mà chặng cuối cùng là đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thật vậy, từ cuối thế kỷ thứ XIX đầu thế kỷ XX, khi Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp, độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân là tâm nguyện cháy bỏng của những người yêu nước. Nhiều văn thân, sĩ phu và các nhà cách mạng tiền bối đã tổ chức các phong trào đấu tranh, các hội ái quốc để tìm đường cứu nước, song đều bị thất bại.

Nguyễn Ái Quốc với nhãn quan chính trị nhạy bén đã sớm nhận ra những hạn chế trong đường lối đấu tranh giành độc lập của thế hệ đi trước. Người quyết định ra đi tìm đường cứu nước vào năm 1911, khi Người mới 20 tuổi. Khác với các bậc tiền bối, Người một mình sang phương Tây - nơi sớm nổ ra các cuộc cách mạng dân chủ tư sản, nơi các trào lưu tư tưởng tự do, dân chủ đang phát triển mạnh mẽ “xem họ làm thế nào để trở về giúp đồng bào mình”.



Nguyễn Tất Thành rời cảng Nhà rồng, Sài Gòn (thành phố Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước, ngày 5-6-1911 (chụp lại tranh của họa sĩ Bùi Quang Ngọc).

Sau gần mười năm bôn ba, vừa lao động kiếm sống, vừa tìm hiểu thực tiễn nhiều nước tư bản và thuộc địa cũng như cách mạng tư sản ở các nước, Người rút ra kết luận: Cách mạng tư sản là những cuộc cách mạng vĩ đại nhưng là những cuộc cách mạng chưa đến nơi, nó đã phá tan gông xiềng của chế độ phong kiến để giải phóng sức lao động của con người, xây dựng chế độ xã hội mới tiến bộ hơn, nhưng cách mạng rồi dân chúng vẫn khổ cực, vẫn bị áp bức bóc lột, vẫn muốn làm cách mạng.

Được tiếp xúc với Luận cương Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, qua thực tiễn cuộc cách mạng Tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc. Người thổ lộ: “Luận cương Lê nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao. Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong phòng mà tôi nói to lên như đang nói trước đông đảo quần chúng: Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ. Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”.

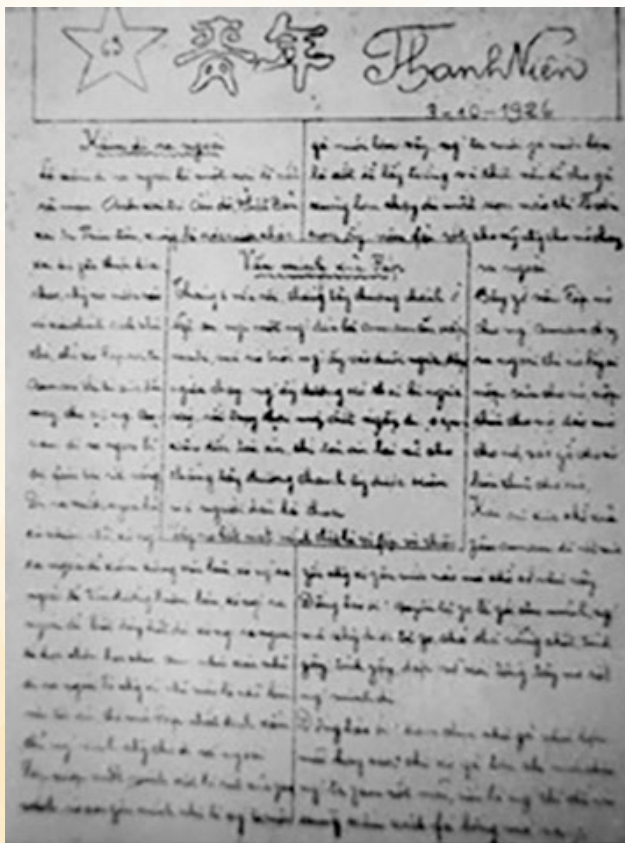
Người khẳng định: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Để giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, trước hết cần có đảng cách mạng. Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin “làm cốt”, phải gắn bó máu thịt với nhân dân, phải đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết.



Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp, thành phố Tua, tháng 12-1920.



Bảo vật quốc gia: Sách “Đường Cách Mệnh” của Nguyễn Ái Quốc, xuất bản tại Quảng Châu (Trung Quốc), năm 1927



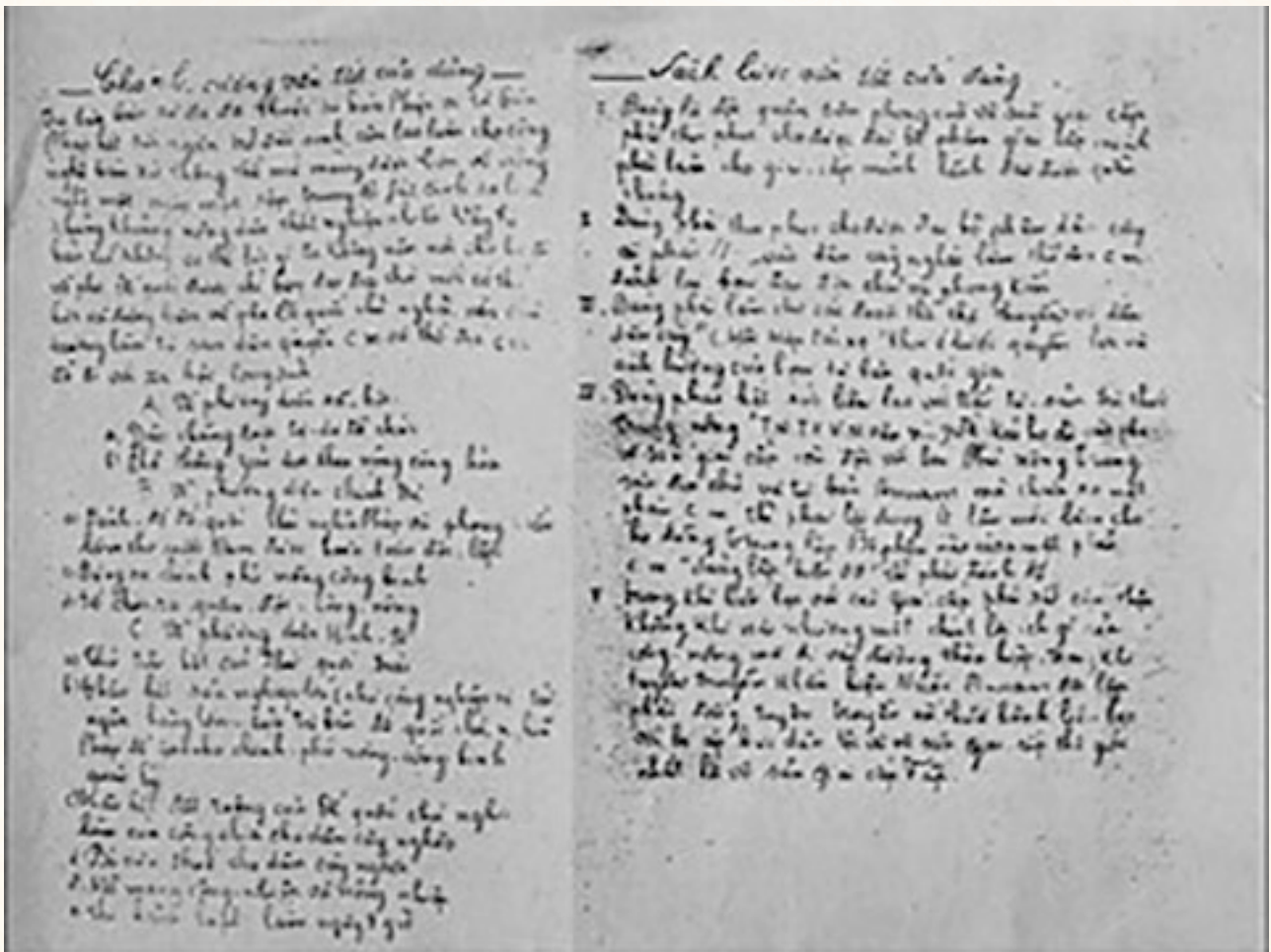
Báo “Thanh niên”, cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập tại Quảng Châu (Trung Quốc), số ra ngày 3-10-1926.

Từ kinh nghiệm các cuộc cách mạng trên thế giới, Người khẳng định: Cách mạng Việt Nam phải đi theo con đường cách mạng Tháng Mười Nga. Người nói: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật... Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công phải lấy dân chúng làm gốc, phải có Đảng vững bền”.

Vận dụng vào cách mạng Việt Nam, từ năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã tập hợp những người Việt nam yêu nước ở Quảng Châu để huấn luyện về phương pháp hoạt động cách mạng. Những bài giảng của Người tại các lớp huấn luyện này được tập hợp thành cuốn “Đường cách mệnh”. Nội dung tài liệu “Đường cách mệnh” đặt cơ sở cho sự hình thành đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam theo đường lối cách mạng vô sản.

Vận dụng vào cách mạng Việt Nam, từ năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã tập hợp những người Việt nam yêu nước ở Quảng Châu để huấn luyện về phương pháp hoạt động cách mạng. Những bài giảng của Người tại các lớp huấn luyện này được tập hợp thành cuốn “Đường cách mệnh”. Nội dung tài liệu “Đường cách mệnh” đặt cơ sở cho sự hình thành đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam theo đường lối cách mạng vô sản.

Tháng 6 năm 1925, trên cơ sở số cán bộ được huấn luyện, Người lập ra Hội Việt Nam Thanh niên cách mạng, ra báo Thanh niên – Tờ báo cách mạng đầu tiên làm nhiệm vụ tuyên truyền, giới thiệu về chủ nghĩa Lê nin và cách mạng Tháng Mười Nga, giải thích đường lối, chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam. Cuối năm 1929, Người triệu tập Hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản, đầu, năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Chính cương, sách lược vắn tắt và các văn kiện của Hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã đánh dấu sự hình thành cơ bản tư tưởng của Người về con đường giải phóng dân tộc.



Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, tháng 2-1930.

Sau ba mươi năm ra đi tìm đường cứu nước, tháng 1 năm 1941, Người trở về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Người chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5.1941). Tại Hội nghị, Người nhận định: Cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền mà là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Người khẳng định: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”. Tháng 6 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước. Người viết: “Trong lúc này, quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn việt gian, dựng cứu giống nòi ra

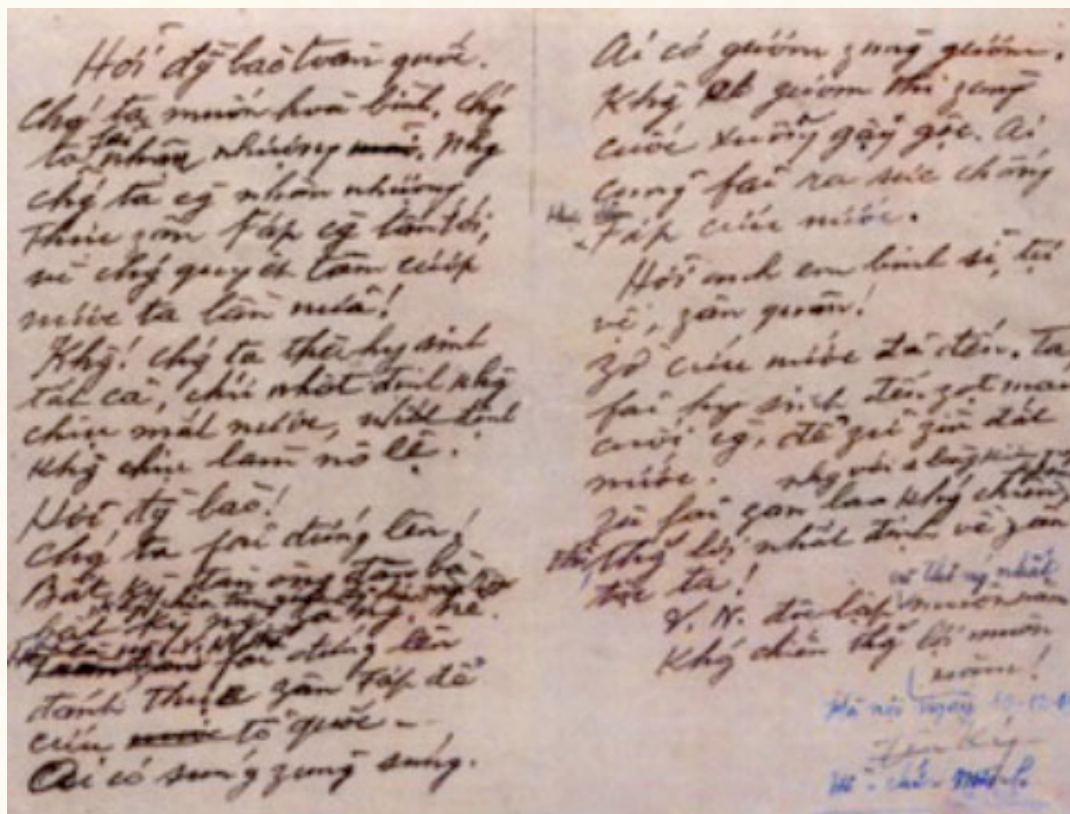
khỏi nước sôi lửa nóng. Việc cứu quốc là việc chung, ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm”. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp chiếm Đông Dương. Ngày 9 tháng 8 năm 1945, phe đồng minh gửi công hàm yêu cầu Nhật Bản đầu hàng không điều kiện. Chớp thời cơ này, Hồ Chí Minh cùng Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Trong thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa, Người viết: “Hỡi đồng bào yêu quý. Giờ quyết định vận mệnh dân tộc ta đã đến, toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên, tiến lên, dưới lá cờ Việt minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên”. Cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 đã giành thắng lợi trong cả nước. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội, Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là thành quả đầu tiên trên con đường vạn dặm tìm đường cứu nước của Người.

Nền độc lập dân tộc tồn tại không được bao lâu, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, chúng nổ súng đánh chiếm Nam Bộ sau đó mở rộng ra cả nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc.



Ngày 19 tháng 12 năm 1946, Người ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Người viết: “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 2-9-1945.



Bảo vật quốc gia: Bút tích Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19-12-1946.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã giành thắng lợi vẻ vang với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu”. Đó là thành quả thứ hai trên con đường cách mạng của Người.

Chưa dừng lại ở đó, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ nhảy vào thế chân Pháp xâm lược nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh lại cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Khác với các cuộc kháng chiến trước đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước diễn ra chủ yếu trên chiến trường miền Nam. Lúc này cách mạng nước ta đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc và đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Cũng chính do đặc điểm này mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn canh cánh nỗi niềm với miền Nam thân yêu. Người nói “Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi”. Khát vọng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước trong Người cháy bỏng hơn lúc nào hết. Đối với Người “Một ngày Tổ quốc chưa thống nhất, miền Nam chưa được giải phóng là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”. Để biến khát vọng đó thành hiện thực, Người cùng Trung ương Đảng luôn trăn trở tìm đường lối, phương pháp cách mạng cho từng giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Từ tháng 7 năm 1954, tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Bất kỳ hòa bình hay chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước”.

Ngày 6 tháng 7 năm 1956, trong thư gửi đồng bào cả nước, Người đã viết: “Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta”. Cũng trong năm 1956, trong bài đăng trên báo Sự thật của Liên Xô, Người đã viết: “Dân tộc Việt Nam phải vạch ra những phương pháp và biện pháp riêng của mình để chống âm mưu của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai hòng vĩnh viễn chia cắt đất nước”.

Đầu năm 1959, theo định hướng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đã xác định: con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo chủ trương này, nhân dân ta ở miền Nam đã tiến hành cuộc đồng khởi thành công đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Năm 1962, tiếp Đoàn đại biểu miền Nam ra thăm miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bày tỏ mong muốn miền Nam sớm được giải phóng để Người vào thăm đồng bào, cán bộ, chiến sĩ thân yêu ở miền Nam.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đại biểu Anh hùng dũng sĩ miền Nam ra thăm miền Bắc, năm 1965.

Đầu năm 1965, bị thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào trực tiếp tham chiến, đồng thời dùng không quân, hải quân tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đứng trước thử thách nghiêm trọng. Bọn bè quốc tế lo ngại liệu Việt Nam có thể đương đầu với Mỹ. Song với tư duy khoa học và biện chứng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã đánh giá đúng tương quan lực lượng ta- địch và đề ra chủ trương: Động viên cả nước

kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào. Người khẳng định trong Lời kêu gọi toàn thể nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ: “Lúc này chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước”. Người luôn đề cao vai trò của miền Bắc, coi đây là “cái gốc”, cái nền, là hậu phương lớn của cuộc kháng chiến. Vì vậy khi đế quốc Mỹ dùng máy bay ném bom Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng, tháng 7 năm 1966, Người ra lời kêu gọi động viên nhân dân miền Bắc: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Trong những năm cuối đời, chuẩn bị cho việc “ra đi” của mình, Người đã viết di chúc. Khát vọng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước của Người càng cháy bỏng hơn bao giờ hết. Dù Người biết mình không thể cưỡng lại qui luật của cuộc đời, không thể tiếp tục cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đi đến chặng cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhưng Người vẫn rất lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Câu đầu tiên trong di chúc Người đã viết: “Cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”.

Người dự liệu những việc sẽ làm khi miền Nam được giải phóng, đất nước được thống nhất: “Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta. Kế đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe XHCN và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta”.

Tiếp đó, sau khi nói về Đảng, về đoàn viên thanh niên, về nhân dân lao động, di chúc của Người lại nói về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Điều này chứng tỏ Người rất trăn trở nỗi niềm với miền Nam khi miền Nam chưa được giải phóng, đất nước chưa được thống nhất. Có lẽ đây là trăn trở lớn nhất trước khi Người “đi xa”. Người viết: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”. Người khẳng định: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ và góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc”.

Đúng như dự liệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 1975, với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân và dân ta đã giành thắng lợi trong sự nghiệp

kháng chiến chống Mỹ cứu nước, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối. Vậy là những trăn trở, khát vọng của Người đã trở thành hiện thực.

Đây là thành quả vĩ đại được kết tinh qua một chặng đường dài hàng chục năm Người ra đi tìm đường cứu nước, tìm đường giải phóng cho dân tộc thoát khỏi ách nô lệ của thực dân, phong kiến, đánh bại những đế quốc hùng mạnh nhất của thời đại và kế đó xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, nhân dân được tự do, ấm no, hạnh phúc như Người hằng mong ước.

Nhìn lại chặng đường Người tìm đường cứu nước và quá trình cùng Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giải phóng dân tộc có thể thấy:

1. Từ một người yêu nước chân chính, Người trở thành người Cộng sản đầu tiên ở Việt nam và là người tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam, đưa cách mạng Việt nam đi theo con đường của cách mạng vô sản.

Chúng ta đều biết, Người ra đi tìm đường cứu nước khi tuổi đời còn rất trẻ. Lúc đó Người cũng như các bậc tiền bối khác chưa có ý niệm rõ ràng về giai cấp, đấu tranh giai cấp, về chủ nghĩa Mác - Lê nin và Đảng của giai cấp vô sản. Qua hoạt động thực tiễn ở các nước trên thế giới, đặc biệt được tiếp xúc với Luận cương Lê nin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa đã giúp người hình thành thế giới quan Cộng sản. Luận cương Lê nin đã giải đáp cho Người những băn khoăn về con đường giải phóng dân tộc. Quá trình Người tham gia Đảng Cộng sản Pháp, hoạt động trong Quốc tế Cộng sản, học tập ở Đại học Phương Đông và sống trong không khí sôi sục tại trung tâm phong trào Cộng sản ở Nga đã giúp Người hoàn thiện thêm nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lê nin. Người thấu hiểu sức mạnh của nhân dân lao động, hiểu mối quan hệ giữa các dân tộc bị áp bức trên thế giới, mối quan hệ giữa cách mạng các nước thuộc địa và các nước chính quốc, về vai trò của Đảng Cộng sản, về chính quyền cách mạng...

Những nhận thức đó cùng với hoạt động thực tiễn đã đưa Người từ một người yêu nước chân chính trở thành một chiến sĩ Cộng sản. Và cũng chính Người đã tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam. Đó là con đường cách mạng vô sản với sự kết hợp đấu tranh giai cấp với đấu tranh giải phóng dân tộc, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tinh thần yêu nước gắn với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

2. Trong quá trình hoạt động cách mạng của mình, Người vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.



Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội, ngày 9-9-1969.

Mặc dù từ một người yêu nước, bằng lí luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin và thực tiễn hoạt động ở các nước trên thế giới, nhất là thực tế cách mạng Tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam. Song Người không máy móc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin và kinh nghiệm thực tiễn cuộc cách mạng ở các nước vào điều kiện cụ thể của Việt Nam mà Người luôn sáng tạo tìm con đường đi cho riêng mình và cách mạng nước mình. Người chú trọng đến sự vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin sao cho phù hợp với thực tế mỗi nước. Người đặt vấn đề: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lí nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào - lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó không phải là toàn thể nhân loại”. Với luận điểm này, Nguyễn Ái Quốc đã phê phán khuynh hướng “lấy châu Âu làm trung tâm”, coi châu Âu là mẫu mực, là điển hình cho sự phát triển của nhân loại, từ đó cho rằng cách mạng vô sản ở châu Âu thắng lợi thì các dân tộc thuộc địa đương nhiên được giải phóng. Ngược lại, Người đánh giá cao chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa. Người cho rằng, cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Từ đó, Người nhấn mạnh tầm quan trọng của cách mạng ở các nước thuộc địa. Người nói “Vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa”.

Nguyễn Ái Quốc đã làm sâu sắc thêm mối quan hệ giữa cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa. Điều này chứng tỏ tư duy sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc dựa trên quan điểm thực tiễn, quan điểm biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Những quan điểm đó được Người vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Theo Người, cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam không diễn ra giống ở phương Tây, chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước. Từ đó, Người đề nghị xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông. Người kiên trì vận dụng những quan điểm này để chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Điều này được thể hiện cụ thể qua các văn bản mà Người đã soạn thảo như “Đường cách mệnh”, “Chánh cương, sách lược vắn tắt” và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam.

3. Cho đến tận cuối đời, Người vẫn trăn trở vì sự nghiệp cách mạng mà Người theo đuổi bao nhiêu năm vẫn chưa hoàn thành trọn vẹn. Di nguyện của Người trong di chúc về sự nghiệp chống Mỹ cứu nước đã chứng minh rất rõ điều này.

Tất cả những điều đã nói ở trên khẳng định bản chất yêu nước, cách mạng và tinh thần cộng sản của Hồ Chí Minh - một lãnh tụ thiên tài, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, đúng như Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã viết: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”.

Theo Bảo tàng Lịch sử quốc gia

THEO DÒNG LỊCH SỬ

Chiến dịch Hồ Chí Minh (26/4 - 30/4/1975) giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử – chiến dịch quyết chiến, chiến lược trong tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 – là mốc son chói lọi, đánh dấu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã kết thúc thắng lợi và nhân dân Việt Nam đã thực hiện trọn vẹn tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”; giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.



Xe tăng của Quân Giải phóng húc đổ cánh cổng tiến vào Dinh Độc Lập trưa ngày 30/4 (ảnh tư liệu)

Tình hình chung

- Hình thức: Chiến dịch tiến công chiến lược
- Không gian: Thành phố Sài Gòn và vùng lân cận
- Thời gian: Từ 26/4 đến 30/4/1975
- Lực lượng tham chiến:
 - + Ta: Các quân đoàn bộ binh 1, 2, 3, 4, 232 (tổng cộng 15 sư đoàn); các trung, lữ đoàn bộ binh; 4 trung, lữ đoàn tăng – thiết giáp; 6 trung đoàn đặc công và các đơn vị hỏa lực, kỹ thuật khác.

Tổng cộng: 240.000 quân, 400 xe tăng, thiết giáp, 420 pháo

- + Địch: 5 sư đoàn bộ binh: 22, 25, 5, 18 và sư đoàn thủy quân lục chiến; 2 lữ đoàn dù, 1, 4; lữ 3 kỵ binh thiết giáp; 4 liên đoàn biệt động quân, bảo an và các đơn vị khác.

Tổng cộng: 240.000 quân, 625 tăng, thiết giáp, 400 pháo...

- Kết quả: Ta tiêu diệt quân đoàn 3 và toàn bộ các lực lượng tăng cường, diệt và làm tan rã quân đoàn 4 cùng tất cả các lực lượng địch còn lại trên chiến trường; giải phóng thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn, đòn quyết định làm tan rã toàn bộ ngụy quân, ngụy quyền, giải phóng hoàn toàn miền Nam.



*Kíp lái xe tăng do Đại đội trưởng xe tăng Bùi Quang Thận dẫn đầu tiến vào
cắm cờ chiến thắng trên nóc Dinh Độc Lập (ảnh tư liệu)*

Diễn biến chính

Mùa Xuân năm 1975, sau khi bị mất toàn bộ quân khu 1 và 2, một nửa binh lực của quân ngụy đã bị tiêu diệt, trong thế tan rã chiến lược hầu như không thể cứu vãn nổi, địch vẫn ra sức tổ chức lực lượng, tích cực phòng ngự, lấy việc bảo vệ Sài Gòn làm mục đích chiến lược để có thể mặc cả với ta trong trường hợp dẫn đến thương lượng hòa bình. Chúng lần lượt tổ chức các tập đoàn phòng ngự từ xa, như tập đoàn phòng ngự Phan Rang, tập đoàn phòng ngự Xuân Lộc và sau đó là tập đoàn phòng ngự trực tiếp thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn.

Ngày 18/4, ta tiến công Phan Rang, đập tan tuyến phòng ngự của địch ở đây, bắt sống Trung tướng Tư lệnh mặt trận Nguyễn Vĩnh Nghi. Ngày 20/4, trước sức tiến công của ta, Sư đoàn 18 ngụy tháo chạy, Xuân Lộc thất thủ.

Các tuyến phòng ngự từ xa đã bị phá vỡ, địch co về phòng ngự trực tiếp thành phố Sài Gòn với ba tuyến phòng ngự: vòng ngoài (bán kính 25 – 30 km), vòng ven và nội đô.

Giữa tháng 4, ta quyết định mở chiến dịch tiến công mang tên “Hồ Chí Minh” nhằm giải phóng Sài Gòn và toàn bộ miền Nam trước mùa mưa. Tất cả các lực lượng chiến lược được huy động cho chiến dịch này.

Sau khi đã hoàn thành công tác chuẩn bị và tập trung một khối lượng rất lớn lực lượng và phương tiện trong thời gian ngắn nhất ở vùng kế cận Sài Gòn, chiều 26/4, ta nổ súng mở màn chiến dịch. Từ năm hướng các quân đoàn đồng loạt tiến công Sài Gòn.

Từ 26 đến 28/4, ta chọc thủng tuyến phòng ngự vòng ngoài, đập tan sự kháng cự của các sư đoàn địch, tiếp cận Sài Gòn. Địch bị rối loạn hoàn toàn về chiến lược. Từ chiều 28/4, các cánh quân ngụy không còn nhận được lệnh từ Tổng hành dinh và các tướng chỉ huy nữa vì họ đã tháo chạy ra nước ngoài.



Tổng thống Việt Nam Cộng hòa, Đại tướng Dương Văn Minh cùng toàn bộ nội các bị bắt và phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện trước Quân giải phóng (ảnh tư liệu)

Ngày 29/4, quân ta tổng tiến công. Các binh đoàn bộ đội hợp thành tiến công trong hành tiến, tiêu diệt các cánh quân địch ngăn chặn và phản kích, nhằm thẳng các mục tiêu đã được phân công. Sáng 30/4, trong thế thua đã rõ ràng, địch xin ngừng bắn, bộ đội ta vẫn kiên quyết tiến công. Các quân đoàn nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu. 11h30 ngày 30/4, sau khi Dinh Độc Lập thất thủ, Tổng thống ngụy Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Ngày 1/5, toàn bộ lực lượng còn lại của quân ngụy tan rã, ta giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.



Không khí thành phố Sài Gòn trong ngày chiến thắng 30/4/1975 (ảnh tư liệu)

Những phát triển của nghệ thuật quân sự

Đây là chiến dịch tiến công chiến lược binh chủng hợp thành có quy mô lớn nhất trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta. Chiến dịch được thực hiện trong tình huống hai bên mặt đối mặt, cùng biết rõ ý đồ và lực lượng của nhau, khó tạo nên yếu tố bất ngờ ngay cả trong phạm vi chiến thuật, do đó, là bước phát triển về nghệ thuật chỉ huy. Ta tiến công trên tất cả các hướng, tạo thành thế hợp vây ngay từ đầu, khiến địch chỉ còn cách chấp nhận tác chiến hoặc đầu hàng. Trong đột phá chiến dịch ta vừa đánh địch phòng ngự vòng ngoài, vừa dùng các binh đoàn mạnh thọc thẳng vào chiều sâu và đầu não địch, đánh quy địch nhanh chóng. Lần đầu tiên ta sử dụng bộ đội tăng thiết giáp tập trung ở quy mô binh đoàn (lữ đoàn), đảm nhiệm một hướng tiến công chủ yếu với tính chất là đoàn (lữ đoàn), đảm nhiệm một hướng tiến công chủ yếu với tính chất là cụm cơ động thọc sâu phát huy được sức đột kích nhanh và tăng cường khả năng tác chiến trong hành tiến. Về chỉ đạo chiến lược, ta đã kết hợp chiến dịch với tiến công chiến lược trên toàn chiến trường, giành thắng lợi hoàn toàn.

Theo Lịch sử quân sự Việt Nam

BÚT XANH

Dưới cờ Đảng quang vinh, vững bước tiến mạnh vào kỷ nguyên mới

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập, là một mốc son chói lọi, bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Mới ra đời, toàn Đảng chỉ có 565 đảng viên(1), bị kẻ địch vây ráp, khủng bố, đàn áp hết sức dã man. Chúng tắm phong trào cách mạng trong bể máu. Từ năm 1931 đến năm 1942, bốn đồng chí Tổng Bí thư của Đảng lần lượt hy sinh anh dũng; rất nhiều đồng chí Ủy viên Trung ương, xứ ủy viên, hàng nghìn đảng viên bị địch bắt, tù đày, giết hại.

Trong tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”, lời căn dặn “giữ vững chí khí chiến đấu”(2) thôi thúc đồng chí, đồng bào bền gan quyết chí đấu tranh không ngừng. Những người đảng viên đã đặt lợi ích của Đảng, của giai cấp, của nhân dân lên trên hết, trước hết, tới hơi thở cuối cùng “vẫn một lòng tin tưởng ở thắng lợi vẻ vang của cách mạng”(3). “Các đồng chí ấy đã đem xương máu mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay”(4).

Được trui rèn trong gian khổ, với lý tưởng cách mạng dẫn đường, ngay khi còn trong trứng nước, Đảng ta đã vượt qua muôn vàn thử thách khắc nghiệt, lãnh đạo các cao trào cách mạng, tích lũy nhiều bài học kinh nghiệm quý để sớm trưởng thành.



Tổng Bí thư Tô Lâm cùng đoàn công tác trung ương thăm Khu Di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó (xã Trường Hà, tỉnh Cao Bằng)_ Ảnh: TTXVN

Mười lăm tuổi, chỉ với gần 5.000 đảng viên, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám long trời lở đất, để “lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”(5). Sự kiện trọng đại này đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nước ta từ “xứ thuộc địa”, dân ta từ thân phận “vong quốc nô” trở thành nước độc lập, nhân dân tự làm chủ vận mệnh của mình.

Hai tư tuổi, Đảng lãnh đạo nhân dân “Kháng chiến ba ngàn ngày không nghỉ, Tre đã thành chông, sông là sông lửa”(6) giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 “Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu”(7) - một trong những chiến công hiển hách nhất, vang dội nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, đồng thời gióng lên hồi chuông cáo chung chủ nghĩa thực dân cũ đã tồn tại hàng trăm năm trên phạm vi thế giới.

Bốn lăm tuổi, với 1,5 triệu đảng viên, Đảng lãnh đạo “Cả Việt Nam tiến công, cả miền Nam nổi dậy, Dồn dập tim ta, trăm trận thắng bưng bưng”(8), trường kỳ và gan góc đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, kết thúc bằng Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vĩ đại - đỉnh cao trí tuệ, sức mạnh và bản lĩnh của Đảng, của dân tộc - thu giang sơn về một mối, hoàn thành đại nghiệp giải phóng dân tộc, mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sau ngày thống nhất, đất nước khó khăn mọi bề, yêu cầu cấp bách của thời đại đặt ra: “Đổi mới hay là chết”! Đảng đã dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, chỉ rõ những sai lầm về chủ trương, chính sách, chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, từ đó khởi xướng công cuộc đổi mới. Quyết định mang tính bước ngoặt của lịch sử này thể hiện bản lĩnh chính trị, tinh thần cầu thị và năng lực tự cách mạng mạnh mẽ của Đảng cầm quyền.

Cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ XX, chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xô-viết sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, gây “cơn địa chấn chính trị” trên thế giới; đất nước ta bị bao vây, cấm vận. Đảng vẫn vững vàng trước cơn sóng dữ, luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo đất nước, nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách. Bản lĩnh chính trị của Đảng trở thành yếu tố có ý nghĩa sống còn đối với việc giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, sự tồn vong của chế độ vào thời điểm đó.

“Kinh qua bao nhiêu cơn sóng gió, bao nhiêu bước khó khăn, càng nhiều gian nan, Đảng ta càng nhiều rèn luyện, càng thêm vững chắc và rộng lớn”(9).

Qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo tiền đề để chúng ta đã đủ thế và lực, đã đủ ý chí và quyết tâm bước vào kỷ nguyên mới. “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”, được tôi luyện trong muôn vàn thử thách gian lao, với lý tưởng cách mạng dẫn đường, Đảng ngày càng trưởng thành, kết tinh và chung đúc những tố chất của một đảng vô sản kiểu mới, dạn dày kinh nghiệm để lãnh đạo con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua mọi thác ghềnh, phong ba bão táp.

Chín sáu mùa xuân ra đời, đồng hành cùng dân tộc, Đảng Cộng sản Việt

Nam không quên sứ mệnh ban đầu từ ngày lập Đảng, một lòng, một dạ chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì tiến bộ của loài người. Mùa xuân thứ 96 Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, cũng là mùa xuân ghi dấu Đại hội XIV của Đảng được tổ chức thành công rất tốt đẹp, đất nước chính thức bước vào kỷ nguyên mới. Đại hội là mốc son mở ra chương phát triển mới của dân tộc, vạch ra những quyết sách trọng đại để đất nước vươn lên, nhất là thực hiện thành công “hai mục tiêu 100 năm”. Đây không chỉ là những chỉ tiêu kinh tế thuần túy, mà là sự kết tinh của khát vọng phát triển dân tộc, là lời cam kết chính trị của Đảng trước nhân dân và trước lịch sử. Đại hội không chỉ dừng lại ở việc xác định mục tiêu cho một nhiệm kỳ, mà định hình tư duy phát triển, xác lập mô hình tăng trưởng mới và kiến tạo nền tảng thể chế cho cả một chặng đường dài của dân tộc đến giữa thế kỷ XXI.

Đại hội XIV của Đảng là đại hội của hành động. Văn kiện Đại hội XIV là bản thiết kế chiến lược cho tương lai phát triển của đất nước, là lời hiệu triệu giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân tộc, là cam kết đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt và sâu rộng về tư duy phát triển, quản trị quốc gia, mô hình tăng trưởng và năng lực tổ chức thực hiện.

Trong những thời điểm mang tính bước ngoặt, bản lĩnh, trí tuệ của Đảng một lần nữa phát huy cao độ để quyết định và chịu trách nhiệm với các quyết sách lớn đối với vận mệnh của đất nước, của dân tộc; nắm vững quy luật phát triển và vận dụng sáng tạo nghệ thuật nắm bắt thời cơ cách mạng.

Thời cơ cách mạng đã đến! Nếu chậm trễ, để lỡ là có lỗi với đất nước, với nhân dân. Không được phép để sự yếu kém của bất kỳ tổ chức và con người nào làm chậm bước tiến của quốc gia; chậm trễ trong tổ chức thực hiện không chỉ làm lãng phí nguồn lực, mà còn làm giảm tốc và đánh mất thời cơ phát triển của đất nước. “Thu hẹp khoảng cách từ nghị quyết đến kết quả thực chất chính là thước đo bản lĩnh lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Đó cũng là tiêu chuẩn để lịch sử đánh giá thế hệ cán bộ, đảng viên hôm nay bằng những thành tựu phát triển mà đất nước đạt được, bằng những giá trị thiết thực mà nhân dân được thụ hưởng và bằng niềm tin yêu của nhân dân đối với Đảng”(10).

Bối cảnh lịch sử dân tộc Việt Nam với yêu cầu giành độc lập dân tộc, dẫn dắt phong trào cách mạng đã dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đến lượt mình, Đảng đáp lại yêu cầu của lịch sử dân tộc. Tiếng gọi của non sông, tiếng lòng mong mỏi của người dân thôi thúc Đảng ta, giục giã những người đảng viên quyết tâm lập nên những kỳ tích làm rạng rỡ đất nước trong thế kỷ XXI.

Chín sáu mùa xuân, với hơn 5,6 triệu đảng viên, lực lượng không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, Đảng ta vững mạnh và tự tin dẫn dắt dân tộc tiến vào kỷ nguyên mới, với tinh thần tiến công cách mạng mới.

Đảng ta vững mạnh vì được vũ trang lý luận tiên phong, luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, đồng thời phù hợp với thực tiễn Việt Nam, với mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Năng lực tổng kết thực tiễn,

nguyên cứu lý luận ngày càng trưởng thành là thước đo phản ánh rõ nhất trình độ trí tuệ và năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Việc tổng kết 100 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, hướng tới tầm nhìn 100 năm tiếp theo giúp Đảng ta tiếp tục đúc rút và làm rõ thêm các quy luật vận động, phát triển của cách mạng Việt Nam, làm sáng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; không ngừng nâng tầm và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Đảng ta vững mạnh vì mỗi bước phát triển của Đảng sống trong lòng dân tộc, với tư cách là “đứa con nòi” xuất thân từ giai cấp công nhân và nhân dân lao động, gắn bó mật thiết với nhân dân. “Dân là gốc” là thước đo cao nhất của mọi quyết sách. Đảng không có mục đích tự thân ngoài lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc. Đảng ra đời từ quá trình cách mạng của quần chúng và trưởng thành trong quá trình lãnh đạo nhân dân. Đảng sinh ra trong lòng nhân dân; nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là cơ sở chính trị - xã hội của Đảng cầm quyền, mà chính sợi dây gắn bó “máu thịt” với nhân dân còn là mạch nguồn nuôi dưỡng cho sự tồn tại của Đảng, sự trường tồn của chế độ chính trị. Mỗi quan hệ “máu thịt” giữa Đảng với nhân dân, niềm tin của nhân dân với Đảng và chế độ ta là cội nguồn sức mạnh, giá trị cốt lõi và động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam.

Song, “niềm tin của nhân dân đối với Đảng không đến từ lời nói, mà đến từ việc làm, từ sự công tâm, liêm chính của cán bộ, từ hiệu quả của bộ máy, từ sự công bằng trong thụ hưởng, từ kết quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, giải quyết kịp thời, thấu đáo những bức xúc chính đáng của người dân, doanh nghiệp”(11). Đối với một đảng mác-xít chân chính, “hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ”(12).

Nhân dân là người khai sơn, phá thạch, tạc nên dáng hình đất nước, làm nên lịch sử dân tộc, sức dân là sức mạnh vô địch. “Lòng dân là quốc bảo”, Đảng phải tuyệt đối giữ gìn!

Đảng ta vững mạnh vì Đảng ta không ngừng tự cách mạng và tự chỉnh đốn, để Đảng là một thực thể chính trị hội tụ lương tâm, phẩm giá đạo đức trong sáng, ưu tú về trí tuệ, bản lĩnh, năng lực cầm quyền, xứng đáng với vai trò lãnh đạo trong kỷ nguyên mới. Đảng cần thực hành nền chính trị liêm khiết, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Tóm lại chính trị là: 1. Đoàn kết. 2. Thanh khiết từ to đến nhỏ”(13). Ngăn chặn mối đe dọa đối với sự tồn vong của chế độ từ tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đạo đức không phải tự nhiên mà có, mà phải do rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà nên, “như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Suốt đời rèn luyện đạo đức cách mạng là bài học cốt tử của Đảng cầm quyền, của mỗi đảng viên; trí tuệ sáng suốt phải có bề dờ của đạo đức trong sáng và ngược lại.

Đảng ta “là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”(14) vì Đảng biết hổ thẹn với lương tâm khi chưa làm tròn nhiệm vụ, biết xấu hổ khi dân còn khó khăn, nghèo đói, không giấu giếm khuyết điểm của mình, mà có gan thừa nhận, rồi nghiêm khắc sửa chữa, thật thà tự phê bình và thành khẩn

phê bình. Đảng ngăn chặn những nguy cơ của một đảng cầm quyền, nhất là nguy cơ chủ quan, tự mãn, “kiêu ngạo cộng sản”, quan liêu, xa dân. Mở rộng dân chủ trong Đảng là con đường đúng đắn nhất để mở rộng thực hành dân chủ trong xã hội ngày càng thực chất và rộng rãi. Đảng phải mở rộng lòng mình, thực sự là biểu tượng về dân chủ, mới lắng nghe và thấu tỏ lòng người bao la, mới thấu thái cho hết được trí tuệ rộng rãi của nhân dân, nhất là người tài trong và ngoài Đảng, trong và ngoài nước, cùng có lòng vun đắp xây Đảng ngày càng vững mạnh.

Chín sáu năm qua là bản hùng ca ngời sáng của trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng độc lập, tự do; là hành trình Đảng ta kiên định mục tiêu, lý tưởng, gắn bó “máu thịt” với nhân dân, tự đổi mới, tự chỉnh đốn, lãnh đạo dân tộc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Từ năm 1930 tới nay, Đảng xuất hiện, “đứng mũi chịu sào” trước lịch sử và gánh vác trọng trách nhân dân giao phó là hợp quy luật phát triển, hợp lòng dân và hợp với xu thế của thời đại. Thực tiễn đó đã khẳng định chân lý: Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ năng lực, bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm và uy tín để lãnh đạo đất nước; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trên bước đường hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, như những giai đoạn cam go đã qua trong 96 năm lịch sử cách mạng Việt Nam, chúng ta sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức to lớn phía trước, từ cả bên trong và bên ngoài. Song, với một Đảng cách mạng chân chính, dạn dày kinh nghiệm lãnh đạo, thực sự “là đạo đức, là văn minh”, cả dân tộc “Vững bước dưới cờ Đảng”, “Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta”, những kỳ tích trong thế kỷ XXI đang chờ chúng ta phía trước.

Tinh thần hành động quyết liệt, nói đi đôi với làm, làm đến nơi đến chốn của Đại hội XIV đang lan tỏa rộng rãi và thấm thấu đến từng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cả hệ thống chính trị đang có những chuyển động mạnh mẽ, vận hành với tinh thần mới, vận tốc mới, nhằm tạo ra những động lực mới, hiệu năng mới, sinh lực mới, kết quả mới cho nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước.

Sắc Xuân đã về trên mỗi góc phố, ngõ đường, mỗi ngôi nhà trên Tổ quốc thân yêu của chúng ta. Xuân cũng rạng ngời trên mỗi khuôn mặt người Việt Nam đang tự hào về đất nước bước vào kỷ nguyên mới, tự hào về Đảng ta quang vinh, vững niềm tin vào tương lai thịnh vượng, hạnh phúc của đất nước, của nhân dân./

Theo Tạp chí Cộng sản

GƯƠNG SÁNG THANH NIÊN

“Quả ngọt” từ hành trình theo đuổi khoa học

Em Lê Đình Uy, học sinh lớp 12A1.4 Trường THPT Hùng Vương (ở phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai) đã kiên trì 5 năm theo đuổi một mục tiêu: Dùng tri thức để bảo vệ sự an toàn của bạn bè khi tham gia giao thông trên những cung đường.



Em Lê Đình Uy tại Cuộc thi Khoa học kỹ thuật tỉnh Đồng Nai năm học 2025-2026.
Ảnh: Phương Dung

Với em Lê Đình Uy, nghiên cứu khoa học không phải là những con số nằm im trong phòng thí nghiệm mà là hơi thở, là trách nhiệm và là tình yêu dành cho mảnh đất Đồng Nai hào khí.

Bền bỉ trên con đường tri thức

Không chỉ là một học sinh năng nổ, em Lê Đình Uy còn được biết đến với giải nhất Cuộc thi Khoa học kỹ thuật (KHKT) và Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai các cấp nhiều năm liên tiếp.

Theo đó, em đã đoạt một số giải thưởng như: giải nhất (năm 2024), nhì (năm 2022), ba (các năm 2023, 2025) cấp quốc gia Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Là một trong 10 cá nhân được Tỉnh đoàn khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào Sáng tạo trẻ tỉnh Đồng Nai năm 2025, em cũng đoạt giải nhất cấp tỉnh và triển vọng quốc gia Cuộc thi nghiên cứu Khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2024-2025.



Giấy chứng nhận đoạt giải nhất (2024), nhì (2022), ba (2023, 2025) cấp quốc gia Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai của Bộ Giáo dục và Đào tạo trao cho em Lê Đình Uy.

Phía sau những giải thưởng đó là một hành trình dài của sự bền bỉ, của những đêm dài trăn trở bên bản thảo và những buổi khảo sát thực tế dưới cái nắng cháy da của vùng đất đỏ miền Đông. Các đề tài nghiên cứu của cậu học trò này đều bắt đầu từ sự tò mò và một trái tim luôn trăn trở: “Vì sao bạn bè mình lại gặp tai nạn? Vì sao mạng xã hội lại ảnh hưởng đến cách chúng ta đi trên đường?”. Chính những câu hỏi “tại sao” ấy đã dẫn lối để em trở thành tác giả của bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Trong bài báo khoa học nói trên, em Lê Đình Uy đã chỉ ra một thực trạng nhức nhối: Những trào lưu về lái xe nguy hiểm trên TikTok có thể khiến các bạn bắt chước thực hiện theo, những thông báo Facebook hay cảm giác muốn “check-in” mọi lúc, mọi nơi đã khiến không ít bạn trẻ lơ là, chủ quan khi tham gia giao thông. Thông qua các con số thống kê, nghiên cứu của em Uy giống như một hồi chuông cảnh tỉnh, rằng những nội dung về giao thông (bao gồm cả tích cực và tiêu cực) trên mạng xã hội đều ít nhiều ảnh hưởng đến thái độ và hành vi tham gia giao thông của các bạn học sinh THPT.

Cô Nguyễn Thị Hương, giáo viên Trường THCS Tân Phú (ở phường Bình Phước) nhận định: Dự án của em Uy là một “cầm nang an toàn” thiết thực, giúp nhà trường và gia đình có cái nhìn đa chiều hơn để bảo vệ các em học sinh trước những nguy cơ từ không gian ảo ra đời thực.

Mong mọi người tham gia giao thông an toàn, trách nhiệm

Được hỏi về bí quyết để 5 năm liền giữ phong độ tại các cuộc thi, cậu học trò 18 tuổi chỉ cười hiền: “Em không đi tìm giải thưởng, em đi tìm câu trả lời cho những gì đang xảy ra xung quanh mình”.

Để có một học sinh Lê Đình Uy bản lĩnh như hôm nay, không thể không nhắc đến người thầy đồng hành: thầy Phạm Văn Quý, giáo viên môn Toán, Trường THPT Hùng Vương. Trong mắt thầy, em Uy là một học trò có thái độ làm việc cực kỳ nghiêm túc và cầu thị.

Thầy Quý chia sẻ với niềm tự hào: “Điều tôi ấn tượng nhất ở em Uy là ý thức chủ động. Sau khi được định hướng, em biết tự xây dựng kế hoạch, tự tìm tài liệu và mạnh dạn đề xuất ý tưởng mới. Tôi thường nhắc em rằng, nghiên cứu khoa học hiếm khi cho kết quả ngay lập tức. Điều quan trọng là phải biết phân tích nguyên nhân từ những kết quả chưa đạt, tôn trọng dữ liệu và kiên trì đến cùng. Em Uy đã làm được điều đó bằng một tinh thần trung thực và bền bỉ hiếm có”.

Không chỉ nhận được sự tin tưởng từ thầy cô, em Uy còn truyền cảm hứng sáng tạo cho bạn bè, học sinh các cấp trên địa bàn. Em Nguyễn Hữu Trí, học sinh lớp 8/1, Trường THCS Tân Phú bày tỏ sự ngưỡng mộ: “Sự bền bỉ của anh Uy đối với khoa học thực sự là một điều gì đó rất “khủng” mà chúng em cần phải học hỏi. Nhìn những giải thưởng mà anh Uy đạt được, em hiểu rằng giải thưởng không tự nhiên mà có, nó được đổi bằng mồ hôi và sự kiên trì”.

5 năm liên tiếp đạt giải cao tại các cuộc thi không chỉ là con số của những giải thưởng mà là hành trình của một trái tim trẻ luôn thao thức trước những vấn đề của xã hội, dùng tri thức để giải mã nỗi đau về tai nạn giao thông.

Khi được hỏi về ước mơ, ánh mắt chàng trai lớp 12A1.4 rạng ngời và bày tỏ mong muốn được đứng vào hàng ngũ lực lượng vũ trang hoặc cơ quan nhà nước. Đó không phải là một lựa chọn vì sự ổn định mà là lựa chọn để phụng sự. Em Uy mong rằng, dự án nghiên cứu về hành vi tham gia giao thông của mình sẽ đi vào đời sống để những con đường ở Đồng Nai trở nên an toàn hơn, để những người mẹ không còn phải phập phồng nỗi lo âu mỗi khi con mình ra phố.

Theo Báo Đồng Nai

CÁC NGÀY LỄ KỶ NIỆM LỚN THÁNG 04/2026

- Ngày 02/4/1904: Kỷ niệm 122 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Lương Bằng
- Ngày 03/4/1975: Kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng Tây Nguyên
- Ngày 06/4: Ngày Quốc tế Thể thao vì Phát triển và Hòa bình
- Ngày 07/4/1907: Kỷ niệm 119 năm Ngày sinh đồng chí Lê Duẩn
- Ngày 07/4: Ngày sức khỏe thế giới
- Ngày 09/4/1975: Kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng Xuân Lộc
- Ngày 17/4/1975: Kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng Dầu Giây
- Ngày 21/4/1975: Kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng Long Khánh
- Ngày 21/4/1927: Ra mắt cuốn sách “Đường Kách mệnh”
- Ngày 21/4: Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam
- Ngày 22/4/1870: Kỷ niệm 156 năm Ngày sinh V.I. Lênin
- Ngày 22/4/1970: Ngày Trái đất
- Ngày 23/4: Ngày bản quyền
- Ngày 25/4/1976: Kỷ niệm 50 năm Ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước
- Ngày 26/4/2026 (10/3 Âm lịch): Giỗ Tổ Hùng Vương
- Ngày 28/4/1975: Kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng Long Thành
- Ngày 30/4/1975: Kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29	30	31					



TỈNH ĐỒNG NAI SỔ TAY THANH NIÊN

Chính sách khoan hồng trong Luật Cạnh tranh Việt Nam Từ quy định đến thực thi

1. Đặt vấn đề:

Tại Việt Nam, sau gần 40 năm đổi mới, cạnh tranh được nhìn nhận là động lực phát triển của nền kinh tế thị trường, quá trình cạnh tranh buộc doanh nghiệp phải không ngừng nỗ lực để đạt được lợi thế trong kinh doanh. Tuy nhiên, khi đối mặt với cạnh tranh, không ít doanh nghiệp nhìn nhận cạnh tranh như một hiểm họa đối với khả năng thu lợi nhuận cũng như sự tồn vong của mình. Vì vậy, thay vì nỗ lực điều chỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh để tồn tại và phát triển, một số doanh nghiệp lại cấu kết, dàn xếp, thỏa thuận với nhau về giá cả, chất lượng, sản lượng, thị trường, khách hàng... nhằm duy trì thị phần và lợi nhuận làm hạn chế cạnh tranh, dẫn đến độc quyền hóa thị trường. Các yếu tố quan trọng của thị trường như giá, chất lượng, sản lượng, khách hàng... không còn tuân theo quy luật vận động khách quan, không được quyết định bởi sự tương tác giữa các yếu tố của thị trường cạnh tranh, mà bị khống chế bởi các doanh nghiệp tham gia thỏa thuận.

Theo pháp luật cạnh tranh, thỏa thuận hạn chế cạnh tranh là hành vi thỏa thuận giữa các bên dưới mọi hình

thức gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh. Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh giữa các đối thủ cạnh tranh nhằm đạt đến mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc thống nhất hành động. Các thỏa thuận này đa phần là thỏa thuận ngầm nên việc chứng minh sự tồn tại của các thỏa thuận để xử lý theo pháp luật rất khó khăn.

Kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, chỉ có thể chống lại các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh một cách hữu hiệu khi có sự hợp tác từ các bên tham gia thỏa thuận. Vì vậy, nhiều quốc gia đã thông qua và áp dụng chính sách khoan hồng trong pháp luật cạnh tranh nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân tiết lộ chứng cứ và thông tin quan trọng làm cơ sở cho việc phát hiện, điều tra và xử lý các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh.

2. Chính sách khoan hồng trong pháp luật cạnh tranh và kinh nghiệm tại một số quốc gia trên thế giới

Chính sách khoan hồng là cơ chế do pháp luật cạnh tranh quy định dành quyền miễn trừ các chế tài xử phạt hoặc giảm nhẹ mức xử phạt, mà

pháp luật áp dụng với người đã tham gia thỏa thuận hạn chế cạnh tranh nhưng chủ động khai báo, cung cấp thông tin, tài liệu hay chứng cứ chứng minh hành vi thỏa thuận và có sự hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra. Nói một cách khái quát, chính sách khoan hồng là quy định cho phép miễn trừ hay giảm trừ hình phạt đối với doanh nghiệp đã tham gia vào các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, vi phạm pháp luật cạnh tranh nhưng sau đó đã chủ động hợp tác để giúp cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh phát hiện và điều tra, xử lý đối với hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh đó. Từ góc độ này, chính sách khoan hồng có nét tương đồng với quy định miễn trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự, tuy nhiên, thực tiễn có sự khác biệt đáng kể khi chính sách khoan hồng có phạm vi áp dụng rộng hơn, gồm cả miễn trừ toàn bộ và miễn trừ một phần hình phạt. Hiện, cơ quan cạnh tranh ở rất nhiều quốc gia trên thế giới đã áp dụng chính sách khoan hồng trong việc chống lại các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, là công cụ nhằm phá vỡ thỏa thuận hạn chế cạnh tranh.

Bản chất của chính sách khoan hồng nằm ở khả năng cho phép các cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh tiếp cận được các chứng cứ và thông tin mật liên quan đến các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bất hợp pháp. Nếu không có chính sách này, cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh sẽ cực kỳ khó khăn và tốn thời gian để thu thập chứng cứ trong giai đoạn đầu của cuộc điều tra. Vì vậy, khoan hồng có thể được sử dụng như phương pháp bổ sung trong việc thu thập chứng cứ, giúp giảm đáng kể chi phí điều tra cũng như chi phí xét xử cho

cả cơ quan quản lý cạnh tranh và Tòa án. Các cơ hội được hưởng miễn trừ hình phạt cũng khuyến khích người có chức vụ trong doanh nghiệp, là người nắm giữ đầy đủ và chi tiết các bằng chứng ngay từ đầu, cung cấp thông tin về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, từ đó, giúp cho việc thu thập các chứng cứ này của các cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh trở nên dễ dàng hơn[1].

Chính sách khoan hồng sau khi được ban hành ở nhiều quốc gia trên thế giới đã khẳng định được vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh phát hiện, điều tra và xử lý thỏa thuận hạn chế cạnh tranh. Pháp luật cạnh tranh Hoa Kỳ quy định chính sách khoan hồng riêng cho doanh nghiệp và cá nhân. Việc miễn trừ trách nhiệm hình sự sẽ tự động phê chuẩn khi doanh nghiệp tự báo cáo về hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh trước khi cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh tiến hành điều tra vụ việc. Theo kinh nghiệm thực tiễn của Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU), trên 90% vụ việc thỏa thuận ngầm được phát hiện từ đơn tự thú xin khoan hồng[2].

Chính sách khoan hồng gồm một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, để được hưởng miễn trừ theo chính sách khoan hồng, đối tượng phải chủ động khai báo, cung cấp các thông tin, tài liệu hay chứng cứ chứng minh hành vi thỏa thuận và có sự hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra. Để được hưởng miễn trừ hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng, doanh nghiệp tham gia thỏa thuận hạn chế cạnh tranh hoặc cá nhân liên quan phải chủ động khai báo trước khi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cơ quan thực thi pháp

luật cạnh tranh phát hiện và phải cung cấp đầy đủ các thông tin giúp điều tra hành vi vi phạm.

Thứ hai, chủ thể được hưởng miễn trừ là cá nhân, doanh nghiệp thực hiện khai báo và hợp tác với cơ quan điều tra. Pháp luật cạnh tranh nhiều quốc gia quy định những cá nhân, doanh nghiệp khai báo đầu tiên mới được hưởng miễn trừ, thường là miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm pháp lý, tức là cá nhân, doanh nghiệp thỏa mãn điều kiện được hưởng miễn trừ sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không bị xử phạt bất kỳ một khoản tiền nào. Điều kiện là tại thời điểm đối tượng khai báo, cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh chưa nhận được thông tin khai báo từ bất kỳ nguồn nào và chưa có thông tin hoặc tự phát hiện được hành vi vi phạm. Ở một số quốc gia khác, pháp luật quy định miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm pháp lý cho cá nhân, doanh nghiệp khai báo đầu tiên, đồng thời, có thể xem xét miễn một phần trách nhiệm pháp lý cho các đối tượng khai báo tiếp theo, thường chỉ giới hạn đến đối tượng thứ ba. Cũng có quốc gia quy định xem xét cho hưởng miễn trừ đối với cá nhân, doanh nghiệp khai báo cả trong trường hợp khi cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh đã có thông tin và bắt đầu điều tra vụ việc.

Thứ ba, nhiều nước quy định để được hưởng khoan hồng, cá nhân, doanh nghiệp khai báo không được có vai trò tổ chức hoặc hành vi lôi kéo, kêu gọi, dụ dỗ hay cưỡng ép các cá nhân, doanh nghiệp khác tham gia thỏa thuận. Quy định này nhằm vào những cá nhân, doanh nghiệp đóng vai trò tổ chức, lôi kéo hoặc lãnh đạo thỏa thuận hạn chế cạnh tranh. Khi bắt đầu lôi kéo để thỏa thuận, họ phải

hiểu rằng, sẽ không còn đường để rút lui vì khả năng bị phát hiện không hề nhỏ và các thành viên khác có thể rút lui an toàn với chính sách khoan hồng.

Thực tế cho thấy, việc phát hiện các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh rất khó khăn đối với hầu hết các cơ quan quản lý cạnh tranh trên thế giới, chỉ ở mức từ 10% đến 30%, vì vậy, chính sách khoan hồng trở thành công cụ quan trọng đối với nhiều cơ quan quản lý cạnh tranh trên thế giới. Theo kết quả khảo sát của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) được thực hiện vào năm 2017 đối với một số cơ quan quản lý cạnh tranh trên thế giới cho thấy, chính sách khoan hồng là công cụ phát hiện thỏa thuận hạn chế cạnh tranh hữu hiệu nhất, tỉ lệ vụ việc thỏa thuận hạn chế cạnh tranh được phát hiện thông qua chính sách khoan hồng khoảng từ 45% đến 55% ở một số nước như Canada, Chile, Hàn Quốc, New Zealand và tới 80% ở các nước châu Âu. Tại Hoa Kỳ, trên 90% tổng số tiền xử phạt do Cục Điều tra chống độc quyền thuộc Bộ Tư pháp Hoa Kỳ áp dụng đối với các bên vi phạm có liên quan tới các cuộc điều tra có sự hỗ trợ từ chính sách khoan hồng. Ở khu vực Đông Nam Á (ASEAN), đến nay, chính sách khoan hồng cũng được áp dụng tại các quốc gia đã có Luật Cạnh tranh như Malaysia, Philippines, Singapore và bước đầu thu được những kết quả tích cực trong công tác phát hiện, điều tra, xử lý đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, trở thành công cụ hiệu quả để phá vỡ thỏa thuận hạn chế cạnh tranh từ bên trong. Một số quốc gia như Indonesia, Brunei, Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam đã xây dựng chính sách khoan hồng để thực hiện nhưng chưa hiệu quả[3].

3. Chính sách khoan hồng trong pháp luật cạnh tranh Việt Nam

Luật Cạnh tranh năm 2004 của Việt Nam chưa quy định chính sách khoan hồng. Các vụ thỏa thuận hạn chế cạnh tranh được cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh phát hiện, điều tra và xử lý chủ yếu dựa trên các thông tin tự phát hiện hoặc được sự trợ giúp từ một số cơ quan truyền thông. Luật Cạnh tranh năm 2004 chỉ quy định về các tình tiết giảm nhẹ áp dụng với doanh nghiệp trong một số trường hợp nhất định. Sau hơn 10 năm thực thi cho thấy, quy định về tình tiết giảm nhẹ không giúp phát hiện hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh do chưa tạo được động cơ và áp lực lớn để doanh nghiệp tham gia thỏa thuận trình báo và cung cấp thông tin về thỏa thuận mà họ tham gia.

Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, sau khi điều tra, xử lý đối với hành vi thỏa thuận ấn định phí bảo hiểm vật chất xe ô tô giữa 19 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và vụ việc thỏa thuận ấn định phí bảo hiểm học sinh giữa 14 doanh nghiệp bảo hiểm tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa, từ năm 2012 đến nay, cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh chưa phát hiện, điều tra được thêm bất kỳ vụ việc thỏa thuận hạn chế cạnh tranh nào khác. Các cơ chế phát hiện thỏa thuận hạn chế cạnh tranh hiện không còn nhiều tác dụng. Trong khi chính sách khoan hồng được nhiều cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh trên thế giới coi là công cụ hữu hiệu, giúp phát hiện trên 90% số vụ việc thỏa thuận hạn chế cạnh tranh[4], đặc biệt, các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh xuyên biên giới, việc bổ sung quy định về chính sách khoan hồng trong Luật Cạnh tranh năm 2018 và áp dụng một cách hiệu quả trong

thực tiễn là yêu cầu cấp thiết nhằm tăng cường phát hiện và điều tra vụ việc thỏa thuận hạn chế cạnh tranh.

Nội dung chính sách khoan hồng được quy định tại Điều 112 Luật Cạnh tranh năm 2018 gồm:

Doanh nghiệp tự nguyện khai báo giúp Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phát hiện, điều tra và xử lý hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm được miễn hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng. Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có thẩm quyền quyết định việc miễn hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng. Việc miễn hoặc giảm mức xử phạt được thực hiện trên cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện:

Một là, đã hoặc đang tham gia với vai trò là một bên của thỏa thuận hạn chế cạnh tranh. Chỉ những doanh nghiệp là thành viên của các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh mới là đối tượng được hưởng khoan hồng, trừ những doanh nghiệp có vai trò tổ chức hoặc ép buộc các doanh nghiệp khác tham gia thỏa thuận hạn chế cạnh tranh. Như vậy, tất cả cá nhân và tổ chức kinh doanh, gồm các loại hình công ty, hợp tác xã và hộ kinh doanh (trừ một số chủ thể được pháp luật quy định) đều có thể là đối tượng được hưởng chính sách khoan hồng, nếu tham gia thỏa thuận hạn chế cạnh tranh. Quy định này khá tương đồng với quy định của pháp luật cạnh tranh nhiều quốc gia trên thế giới. Pháp luật cạnh tranh của Australia quy định chính sách khoan hồng chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp đã và đang là thành viên của một thỏa thuận hạn chế cạnh tranh. Tương tự, pháp luật cạnh tranh Đức hay Luật Chống độc quyền của Nhật Bản cũng quy định, một doanh nghiệp thực hiện thỏa thuận cạnh tra-

nh bất hợp pháp được hưởng chính sách khoan hồng, nếu thỏa mãn thêm các điều kiện khác mà pháp luật quy định. Thông báo khoan hồng của Ủy ban châu Âu cũng quy định chính sách khoan hồng được áp dụng cho doanh nghiệp tham gia vào một thỏa thuận hạn chế cạnh tranh[5]...

Rõ ràng, chính sách khoan hồng chỉ dành cho doanh nghiệp là thành viên thỏa thuận hạn chế cạnh tranh nhằm tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp này phá vỡ liên kết, bội ước với các thành viên của thỏa thuận để giảm nhẹ thiệt hại cho mình nếu như bị trừng phạt bởi pháp luật. Đây là quy định hợp lý.

Hai là, tự nguyện khai báo hành vi vi phạm trước khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định điều tra. Pháp luật Việt Nam chỉ cho phép miễn giảm trách nhiệm với doanh nghiệp thực hiện khai báo trước khi cơ quan có thẩm quyền bắt đầu việc điều tra. Nếu cơ quan điều tra tự phát hiện hoặc thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị tố giác bởi một bên thứ ba khác và việc điều tra đã được bắt đầu, thì các chủ thể tham gia thỏa thuận hạn chế cạnh tranh không được hưởng khoan hồng.

Tuy nhiên, để hoàn thiện quy định này, pháp luật cạnh tranh Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm của Hoa Kỳ, theo đó, ngay cả khi cơ quan chống độc quyền đã tiến hành điều tra dựa trên nguồn tin của bên thứ ba, thì doanh nghiệp tự nguyện vào thời điểm khai báo đủ các điều kiện loại A (type A leniency) và đáp ứng thêm 07 điều kiện thuộc điều kiện loại B (type B leniency), trong đó có hai điều kiện cần lưu ý là: (i) cơ quan chống độc quyền chưa có đủ điều kiện để truy tố; (ii) việc cho doanh nghiệp khai báo

hưởng khoan hồng không tạo ra sự bất bình đẳng đối với các bên khác[6]. Nếu pháp luật cạnh tranh Việt Nam hoàn thiện thêm quy định này sẽ khuyến khích các doanh nghiệp chủ động, tích cực khai báo với cơ quan quản lý cạnh tranh ngay cả khi cuộc điều tra vụ việc thỏa thuận hạn chế cạnh tranh đã được khởi động, rút ngắn quá trình điều tra để sớm đạt kết quả.

Ba là, khai báo trung thực và cung cấp toàn bộ thông tin, chứng cứ có được về hành vi vi phạm, có giá trị đáng kể cho việc phát hiện, điều tra và xử lý hành vi vi phạm. Tiêu chuẩn của chất lượng thông tin mà doanh nghiệp cung cấp là phải “có giá trị đáng kể”, tuy nhiên, Luật Cạnh tranh năm 2018 chưa có những quy định để xác định giá trị của thông tin. Việc đánh giá chất lượng của thông tin phụ thuộc vào sự chủ quan tùy nghi của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Các doanh nghiệp tiến hành khai báo và cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra vẫn chưa chắc được hưởng khoan hồng nếu các thông tin cung cấp không được Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đánh giá là có đủ giá trị. Bởi vậy, quy định về đánh giá “tính giá trị” của thông tin cần minh bạch và rõ ràng hơn nhằm khuyến khích các doanh nghiệp trong việc chủ động tố giác các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh.

Để hoàn thiện quy định này, Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm của Hoa Kỳ. Pháp luật cạnh tranh Hoa Kỳ không bắt buộc doanh nghiệp phải cung cấp thông tin và chứng cứ “có giá trị”, mà chỉ cần họ nộp đơn cung cấp tài liệu và thông tin mà họ được sở hữu hay kiểm soát; thực hiện giải trình đầy đủ về các sự kiện mà họ tham gia và biết rõ liên quan đến thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm đang được

điều tra với cơ quan chống độc quyền Hoa Kỳ[7]. Chính sách khoan hồng của Hoa Kỳ không đặt nặng vào giá trị chứng cứ, đặc biệt, khi hành vi vi phạm chưa được bắt kỳ bên nào trình báo[8].

Bốn là, hợp tác với cơ quan điều tra trong suốt quá trình điều tra và xử lý hành vi vi phạm. Ngoài việc tự nguyện khai báo và cung cấp thông tin về hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, chủ thể khai báo cần phối hợp với cơ quan điều tra trong suốt quá trình điều tra, cho đến khi hành vi vi phạm đã được xử lý. Đây là quy định phù hợp với xu hướng chung của pháp luật nhiều quốc gia trên thế giới. Pháp luật cạnh tranh Hoa Kỳ cũng như Đức yêu cầu doanh nghiệp khai báo và nộp đơn xin được khoan hồng phải hợp tác liên tục và đầy đủ trong suốt quá trình điều tra. Chính sách khoan hồng của Malaysia cũng áp dụng đối với doanh nghiệp đã hỗ trợ đáng kể cho quá trình điều tra vi phạm[9]. Doanh nghiệp khai báo không chỉ cung cấp thông tin, chứng cứ, mà còn tuân thủ các yêu cầu của cơ quan quản lý cạnh tranh trong suốt quá trình điều tra để quá trình xử lý vụ việc thỏa thuận hạn chế cạnh tranh được thuận lợi và hiệu quả.

Như vậy, doanh nghiệp tham gia thỏa thuận hạn chế cạnh tranh vẫn có cơ hội được hưởng chính sách khoan hồng nếu đáp ứng các điều kiện trên. Khi đó, các doanh nghiệp đầu tiên, thứ hai và thứ ba nộp đơn xin hưởng khoan hồng sẽ nhận được mức miễn giảm lần lượt là 100%, 60% và 40% mức phạt tiền đối hành vi đã thực hiện. Việc miễn hoặc giảm hình phạt được coi là phần thưởng cho sự chủ động khai báo và hợp tác. Mặc dù các quy định về miễn giảm của pháp luật cạnh tranh Việt

Nam có sự linh hoạt hơn so với pháp luật các nước, song với bối cảnh, tình hình đất nước hiện tại, đây là quy định phù hợp nhằm thúc đẩy doanh nghiệp khai báo và hợp tác để nhận được sự khoan hồng, góp phần vào việc phát hiện, điều tra, xử lý hiệu quả các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm.

Quy định về chính sách khoan hồng không áp dụng đối với doanh nghiệp có vai trò ép buộc hoặc tổ chức cho các doanh nghiệp khác tham gia thỏa thuận. Chính sách khoan hồng áp dụng cho không quá 03 doanh nghiệp đầu tiên nộp đơn xin hưởng khoan hồng đến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đáp ứng đủ các điều kiện. Căn cứ xác định doanh nghiệp được hưởng khoan hồng gồm: thứ tự khai báo; thời điểm khai báo; mức độ trung thực và giá trị của các thông tin, chứng cứ đã cung cấp. Doanh nghiệp đầu tiên có đơn xin hưởng khoan hồng và đáp ứng đủ điều kiện được miễn 100% mức phạt tiền. Doanh nghiệp thứ hai và thứ ba có đơn xin hưởng khoan hồng và đáp ứng đủ điều kiện lần lượt được giảm 60% và 40% mức phạt tiền[10]. Tuy nhiên, điều kiện ưu tiên cho doanh nghiệp nộp đơn đầu tiên dường như cần xem xét điều chỉnh, vì có sự không công bằng nếu như cùng lúc nhiều doanh nghiệp đều mong muốn nộp đơn. Vì vậy, pháp luật cần quy định rõ khoảng thời gian mà doanh nghiệp phải cung cấp thông tin và chứng cứ có giá trị cho cơ quan có thẩm quyền; quy định cụ thể hơn về hình thức khai báo thông tin.

Như vậy, các quy định về chính sách khoan hồng trong Luật Cạnh tranh năm 2018 của Việt Nam mới chủ yếu là những nguyên tắc cơ bản giới hạn trong một điều khoản, chưa thực sự cụ thể, không nêu chi tiết quy trình

thực hiện, nên các cá nhân, tổ chức và cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh khó có thể áp dụng hiệu quả ngay được. Đặc biệt, pháp luật cạnh tranh không quy định rõ việc doanh nghiệp chủ động khai báo có thể được miễn trách nhiệm hình sự cho chính doanh nghiệp và cán bộ quản lý của doanh nghiệp đó hay không. Cơ chế thực hiện chính sách khoan hồng chưa rõ ràng, thiếu hướng dẫn về cách thức thông báo, quy trình bảo mật thông tin và thời gian áp dụng. Việc thiếu chi tiết này gây khó khăn cho cả doanh nghiệp muốn khai báo và cơ quan quản lý khi áp dụng chính sách, ảnh hưởng đến tính hiệu quả của công cụ này, đặc biệt, về mặt thủ tục. Vì vậy, Việt Nam cần nghiên cứu kinh nghiệm thực thi pháp luật của các nước để hướng dẫn cụ thể hơn, bảo đảm việc thực thi chính sách khoan hồng có hiệu lực, hiệu quả.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng chính sách khoan hồng theo pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam

Để nâng cao hiệu quả áp dụng chính sách khoan hồng trong pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam, cần tập trung vào việc hoàn thiện quy định pháp luật, tăng cường năng lực thực thi của cơ quan quản lý cạnh tranh, xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tự giác hợp tác, nâng cao nhận thức cộng đồng doanh nghiệp và thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật về chính sách khoan hồng.

Như đã phân tích, các quy định về chính sách khoan hồng trong Luật Cạnh tranh năm 2018 của Việt Nam chủ yếu là những nguyên tắc cơ bản

giới hạn trong một điều khoản, chưa cụ thể, không nêu chi tiết quy trình thực hiện... Bởi vậy, cần có văn bản hướng dẫn thi hành để quy định chi tiết, cụ thể các vấn đề sau:

Một là, quy định rõ hơn về phạm vi áp dụng, về các trường hợp doanh nghiệp được áp dụng chính sách khoan hồng, gồm cả các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh, thao túng thị trường. Bản chất của chính sách khoan hồng là công cụ nhằm phát hiện để điều tra, xử lý thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, vì vậy mọi cá nhân, doanh nghiệp tự nguyện khai báo giúp phát hiện, điều tra và xử lý hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm và đáp ứng đủ điều kiện theo luật định đều được miễn hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng. Những doanh nghiệp có vai trò ép buộc, tổ chức thì không được miễn, giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng, tránh trường hợp những doanh nghiệp này lợi dụng chính sách, pháp luật và quyền lực của cơ quan thực thi như một biện pháp cạnh tranh không chính đáng.

Hai là, quy định chi tiết về điều kiện áp dụng, cụ thể cần xây dựng các tiêu chí rõ ràng để đánh giá và xác định doanh nghiệp đủ điều kiện được hưởng khoan hồng, bảo đảm khách quan và công bằng. Về điều kiện áp dụng chính sách khoan hồng, nên tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật một số quốc gia trên thế giới để hoàn thiện khoản 3 Điều 112 Luật Cạnh tranh năm 2018. Cụ thể:

- Đối với điều kiện doanh nghiệp, cá nhân phải tự nguyện khai báo hành vi vi phạm trước khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định điều tra (điểm

b khoản 3 Điều 112 Luật Cạnh tranh năm 2018), có thể mở rộng trong các trường hợp đã tiến hành điều tra, nhưng cơ quan có thẩm quyền chưa có đủ điều kiện để truy tố hoặc việc cho doanh nghiệp khai báo hưởng khoan hồng không tạo ra sự bất bình đẳng đối với các bên khác, thì việc tự nguyện khai báo vẫn có thể được áp dụng chính sách khoan hồng.

- Việc khai báo và cung cấp thông tin (điểm c khoản 3 Điều 112 Luật Cạnh tranh năm 2018) không nhất thiết phải là thông tin chứng cứ “có giá trị”, mà chỉ cần quy định “doanh nghiệp tự nguyện nộp đơn cung cấp tài liệu và thông tin mà họ được sở hữu hay kiểm soát; thực hiện giải trình đầy đủ về các sự kiện mà họ tham gia và biết rõ liên quan đến thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm đang được điều tra với cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh”.

Ba là, để tăng khả năng thành công trong các vụ việc về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, nên bổ sung việc áp dụng chính sách khoan hồng đối với các cá nhân có liên quan. Điều này mở rộng phạm vi tiếp nhận thông tin đa dạng, góp phần quan trọng trong thu thập chứng cứ. Vì vậy, nên sửa đổi Điều 112 Luật Cạnh tranh năm 2018 theo hướng: “Cá nhân có liên quan đến việc hình thành, thúc đẩy, thực hiện các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh nếu thỏa mãn các điều kiện tại khoản 3 Điều này có thể được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc giảm hình phạt”.

Bốn là, quy định về chính sách khoan hồng tại Điều 112 Luật Cạnh tranh năm 2018 chỉ quy định những nguyên tắc cơ bản, thiếu tính tự, thủ tục áp dụng. Vì vậy, trong văn bản hướng dẫn thi hành cần xây dựng tính

tự, thủ tục nhằm bảo đảm rõ ràng, minh bạch và sự chắc chắn cho các cá nhân, tổ chức và cả cơ quan thực thi khi áp dụng các quy định về chính sách khoan hồng. Cụ thể:

- Về quy trình áp dụng, cần quy định rõ thời hạn và quy trình thực hiện, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp tự nguyện khai báo để hưởng chính sách khoan hồng; thiết lập các nguyên tắc và tiêu chí cụ thể để đánh giá, lựa chọn doanh nghiệp được hưởng chính sách khoan hồng, nhằm tránh việc áp dụng tùy tiện và bảo đảm tính công bằng, minh bạch.

- Về thủ tục, nên quy định doanh nghiệp có thể tiếp nhận các mẫu đơn để khai báo trực tiếp hoặc có thể đăng ký trước để có thời gian chuẩn bị hồ sơ. Việc đưa ra lựa chọn nộp đơn trực tiếp, tiến hành khai báo ngay và nộp đơn xin giữ chỗ nhằm bảo đảm thời hạn và tính “nộp đơn đầu tiên” là quy định có ý nghĩa tích cực trong việc khuyến khích, tạo động lực để doanh nghiệp chủ động khai báo.

- Thiết lập cơ chế động viên, khuyến khích, đưa ra các quy định về mức độ giảm nhẹ, miễn trừ trách nhiệm cạnh tranh tùy thuộc vào mức độ hợp tác và cung cấp thông tin của doanh nghiệp, tạo động lực để họ chủ động hợp tác.

- Công khai, minh bạch hóa quy trình áp dụng chính sách khoan hồng để tạo sự công bằng và tin tưởng cho các bên tham gia. Thiết lập cơ chế miễn, giảm mức phạt tiền cụ thể cho từng doanh nghiệp tùy thuộc vào thời điểm nộp đơn và mức độ hợp tác (ví dụ, miễn 100% cho doanh nghiệp đầu tiên, giảm 60% cho doanh nghiệp thứ hai, 40% cho doanh nghiệp thứ ba).

Thứ hai, nâng cao vai trò của cơ

quan thực thi pháp luật cạnh tranh, xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tự giác hợp tác.

- Cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh, cụ thể là Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cần tăng cường đào tạo và chuyên môn hóa, tập trung đầu tư vào đào tạo, nâng cao kỹ năng cho cán bộ của cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh để nắm vững quy trình điều tra, đánh giá và áp dụng chính sách khoan hồng.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chính sách, pháp luật khoan hồng, cách thức áp dụng và lợi ích của việc tự nguyện khai báo và hợp tác; tổ chức hội thảo, tập huấn để doanh nghiệp hiểu rõ về chính sách khoan hồng và lợi ích của việc hợp tác, chủ động cung cấp thông tin cho cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh.

- Xây dựng công cụ hỗ trợ, phát triển các công cụ, phần mềm hỗ trợ việc thu thập, phân tích thông tin, đánh giá mức độ hợp tác của doanh nghiệp, bảo đảm quá trình điều tra diễn ra hiệu quả.

- Thực hiện cơ chế khuyến khích doanh nghiệp nhìn nhận chính sách khoan hồng như một công cụ hữu ích để tự điều chỉnh và tuân thủ pháp luật, từ đó, góp phần tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, công bằng. Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện khai báo và hợp tác ngay từ giai đoạn đầu của quá trình điều tra để được hưởng những ưu đãi tốt nhất. Tạo môi trường hợp tác an toàn, bảo đảm doanh nghiệp hợp tác sẽ không bị trả đũa hoặc gặp bất lợi từ các doanh nghiệp khác trong thỏa thuận hạn chế cạnh tranh.

Thứ ba, thiết lập cơ chế phối hợp

giữa các cơ quan liên quan trong áp dụng chính sách khoan hồng.

Cơ chế phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền trong áp dụng pháp luật là phương thức tổ chức hoạt động chung giữa các cơ quan để thực hiện mục tiêu chung, phối hợp hành động trong áp dụng pháp luật ở các lĩnh vực cụ thể. Cơ chế phối hợp trong áp dụng chính sách khoan hồng theo quy định của Luật Cạnh tranh năm 2018 chủ yếu dựa vào sự phối hợp giữa Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các cơ quan có thẩm quyền khác trong việc tiếp nhận đơn, xác minh thông tin và đưa ra quyết định xử lý vụ việc. Bởi vậy, cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan; phối hợp hiệu quả giữa cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh và các cơ quan điều tra khác như công an, kiểm sát, hải quan để bảo đảm thu thập đủ bằng chứng và áp dụng chính sách khoan hồng một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, tích cực chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các cơ quan trong và ngoài nước để cập nhật các phương thức áp dụng chính sách khoan hồng tiên tiến.

5. Kết luận

Chính sách khoan hồng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh và công bằng nhằm khuyến khích sự hợp tác của doanh nghiệp trong việc tuân thủ và thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường, tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật của cơ quan quản lý cạnh tranh thông qua việc nâng cao khả năng phát hiện, điều tra và xử lý các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, từ đó, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng và bảo vệ lợi ích người tiêu dùng.

Chính sách khoan hồng trong Luật Cạnh tranh năm 2018 của Việt Nam đã thể hiện đầy đủ mục tiêu, ý nghĩa và vai trò nhằm giúp Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phát hiện, điều tra và xử lý đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm trên cơ sở tự nguyện khai báo của doanh nghiệp về hành vi vi phạm, giống như mục tiêu và ý nghĩa của chính sách khoan hồng mà các nước trên thế giới trong đó có Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc, Liên minh châu Âu, Malaysia... đã áp dụng. Tuy nhiên, để chính sách khoan hồng được thực thi hiệu quả trên thực tế, cần phải

nỗ lực hơn trong tư duy lập pháp và hành động cụ thể. Tiếp tục rà soát, bổ sung và hướng dẫn chi tiết việc thi hành các quy định về chính sách khoan hồng trong Luật Cạnh tranh năm 2018, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật để các quy định về chính sách khoan hồng nói riêng và các quy định pháp luật cạnh tranh nói chung sớm được áp dụng hiệu quả trên thực tế./.

TS. Đặng Vũ Huân
Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Bộ Tư pháp

[1]. Nguyễn Anh Tuấn, Cơ sở lý luận và thực tiễn áp dụng chính sách khoan hồng theo luật cạnh tranh của một số nước trên thế giới và đề xuất bổ sung cho Việt Nam, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 01/2013 (74)/2013 - 2013, tr. 45 - 53.

[2]. Viện Nghiên cứu lập pháp (2017), Pháp luật về kiểm soát hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam, Tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ IV, Quốc hội khóa XIV.

[3]. Xem thêm: https://www.bvntd.gov.vn/tintuc_sukien/tong-quan-ve-viec-ap-dung-chinh-sach-khoan-hong-trong-dieu-tra-va-xu-ly-hanh-vi-thoa-thuan-han-che-can-phanh-tren-the-gioi-2/, truy cập ngày 25/9/2025.

[4]. Chính sách khoan hồng theo quy định của Luật Cạnh tranh 2018, https://vcc.gov.vn/default.aspx?page=news&do=-detail&category_id=4ef1c465-09a3-4747-8ce6-1825ac49aa7d&id=67f8199b-d3fa-4a14-be00-dfe6748a0e29, truy cập ngày 25/9/2025.

[5]. Johan Ysewyn, Jennifer Boudet (2018), Leniency and Competition Law: An Overview of EU and National Case Law, <https://www.concurrences.com/en/bulletin/special-issues/leniency/leniency-and-competition-law-an-overview-of-eu-and-national-case-law-72355>, truy cập ngày 25/9/2025.

[6]. Corporate Leniency Policy, Phần B, <https://www.justice.gov/atr/corporate-lenien-ty-policy>, truy cập ngày 25/9/2025.

[7]. Corporate Leniency Policy, Phần B, <https://www.justice.gov/atr/corporate-lenien-ty-policy>, truy cập ngày 25/9/2025.

[8]. Department of Justice (2017), Frequently Asked Questions About the Antitrust Division's Leniency Program and Model Leniency Letter, <http://www.justice.gov/atr/page/file/926521/download>, truy cập ngày 25/9/2025.

[9]. Scott D.Hammond, Cornerstones of an Effective Leniency Program, ICN Workshop on Leniency Programs, Sydney, Australia.

[10]. Xem thêm: https://vcca.sea-solutions.com/tintuc_sukien/chinh-sach-khoan-hong-theo-quy-dinh-cua-luat-can-phanh-2018-2/, truy cập ngày 25/9/2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Áp dụng chính sách khoan hồng trong điều tra và xử lý hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, <https://www.bvntd.gov.vn/tintucsukien/tong-quan-ve-viec-ap-dung-chinh-sach-khoan-hong-trong-dieu-tra-va-xu-ly-hanh-vi-thoa-thuan-han-che-can-phanh-tren-the-gioi-2/>, truy cập ngày 25/9/2025.

2. Bình luận quy định pháp luật về chính sách khoan hồng theo Luật Cạnh tranh, <https://wikiluat.com/2025/01/09/binh-luan-quy-dinh-phap-luat-ve-chinh-sach-khoan-hong-theo-luat-can-phanh/>, truy cập ngày 25/9/2025.

3. Chính sách khoan hồng theo quy định của Luật Cạnh tranh 2018, <https://vcc.gov.vn/default.aspx?page=news&do=detail&categoryid=4ef1c465-09a3-4747-8ce6-1825ac49aa7d&id=67f8199b-d3fa-4a14-be00-dfe6748a0e29>, truy cập ngày 25/9/2025.

4. Corporate Leniency Policy, Phần B, <https://www.justice.gov/atr/corporate-lenien-ty-policy>, truy cập ngày 25/9/2025.

5. Department of Justice (2017), Frequently Asked Questions About the Antitrust Division's Leniency Program and Model Leniency Letter, <http://www.justice.gov/atr/page/file/926521/download>, truy cập ngày 25/9/2025.

6. Johan Ysewyn, Jennifer Boudet (2018), Leniency and Competition Law: An Overview of EU and National Case Law, <https://www.concurrences.com/en/bulletin/special-issues/leniency/leniency-and-competition-law-an-overview-of-eu-and-national-case-law-72355>, truy cập ngày 25/9/2025.

7. Luật sư Phạm Hoài Huấn, Chính sách khoan hồng và vấn đề phá vỡ thỏa thuận sử dụng giá để hạn chế cạnh tranh, <https://diendandoanhnghiep.vn/chinh-sach-khoan-hong-va-van-de-pha-vo-thoa-thuan-su-dung-gia-de-han-che-can-phanh-10108645.html>, truy cập ngày 25/9/2025.

8. Nguyễn Anh Tuấn, Cơ sở lý luận và thực tiễn áp dụng chính sách khoan hồng theo luật cạnh tranh của một số nước trên thế giới và đề xuất bổ sung cho Việt Nam, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 01/2013 (74)/2013 - 2013.

9. Phan Công Thành, Chính sách khoan hồng và tác động phá vỡ Các-ten, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 117 - tháng 2/2008.

10. Scott D.Hammond, Cornerstones of an Effective Leniency Program, ICN Workshop on Leniency Programs, Sydney, Australia.

11. Trần Thị Phương Liên (2020), Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo chiều ngang bị cấm tuyệt đối theo luật cạnh tranh Việt Nam hiện hành, Tạp chí Công thương, số 17.

12. Viện Nghiên cứu lập pháp (2017), Pháp luật về kiểm soát hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh một số nước trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam, Tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XIV.

CÁC HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU CẤP TỈNH



Khởi động Tháng Thanh niên 2026 Tuổi trẻ Đồng Nai sẵn sàng hành động!



Thường trực Tỉnh đoàn thăm, động viên cơ sở trước Lễ giao, nhận quân năm 2026



Lan tỏa niềm tin, tiếp sức thanh niên hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng



Thắp sáng ước mơ hoàn lương Chặng 2: Lan tỏa niềm tin, tiếp sức phụ nữ hoàn lương



600 đội viên, thiếu nhi Đồng Nai tham gia Ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên Đoàn” năm học 2025 - 2026 điểm cấp tỉnh



Cử tri trẻ tỉnh Đồng Nai tích cực tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031



Thường trực Tỉnh đoàn thăm, động viên các đội hình thanh niên tình nguyện hỗ trợ công tác bầu cử



Hơn 1.500 đoàn viên, học sinh Đồng Nai tham gia Lễ phát động “Xung kích số”



Sôi nổi hoạt động hướng đến chào mừng 95 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh



Lễ ra quân Ngày Chủ nhật xanh lần thứ I năm 2026



Tuổi trẻ Đồng Nai đồng loạt ra quân Ngày Chủ nhật xanh lần I năm 2026



Nhiều hoạt động ý nghĩa tại Ngày đoàn viên tỉnh Đồng Nai năm 2026



Tuổi trẻ Đồng Nai sôi nổi tổ chức chương trình “Tháng Ba biên giới” năm 2026



Tọa đàm “Tự hào truyền thống - Tiếp bước tương lai” nhân kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2026)



Hội nghị học tập quán triệt về Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I và Nghị quyết Đại hội MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai lần thứ I



Liên hoan các CLB, đội, nhóm sinh viên tỉnh Đồng Nai năm 2026



Hội thi Tin học trẻ tỉnh Đồng Nai lần thứ XXX, năm 2026

